

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lô;

2/ Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi C (Tên thường gọi: Đ), sinh năm 1983, tại Long An (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh P; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Th T, sinh năm: 1984 hiện đang sống tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L; bị cáo có con tên Bùi K, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L (có mặt).

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Th T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/5/2020 Bùi C điện thoại liên lạc với một người bạn tên N (không biết họ và địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà ở huyện Đ, tỉnh L) hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Sau đó, N hẹn gặp C xuống đường để giao nhau với lộ chùa thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L để giao cho C một bọc nylon hàn kín được quấn xung quang bằng băng dính màu đen với giá tiền 300.000đ.

Sau khi, mua ma túy C đem về nhà đến khoảng 17 giờ ngày 13/5/2020 C lấy 01 gói ra sử dụng tại chuồng gà của gia đình còn lại 02 gói ma túy C cất giấu vào bên trong nón kết màu đen (phía trong nón có chỗ rách). Sau khi sử dụng ma túy C điện thoại cho Châu Ph (L) sinh năm 1981, ngụ cùng ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L rủ Ph đi sang địa bàn xã N, huyện T dùng điện chích cá, thì bị tổ tuần tra 09 Công an huyện T phát hiện mời về trụ sở Công an xã N làm việc. Tại trụ sở Công an phát hiện trong nón kết của C đang đội có giấu bọc nylon hàn kín và số tiền 507.000đ. Qua làm việc C khai nhận 02 gói trên là ma túy đá C mua để dành sử dụng, nên Công an đã test nước tiểu đối tượng. Kết quả test nước tiểu của Bùi C dương tính với chất ma túy (01 vạch màu hồng MET). Cơ quan CSĐT tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ và niêm phong 02 gói nghi là ma túy trên để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 2638/C09B ngày 15/3/2020 của Phân viện khoa học Hình sự (C09B) – Bộ Công an kết luận như sau: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng: 0,1514 gam, loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra Công an đã tạm giữ của Bùi C các đồ vật sau:

01 xe mô tô Wave màu đỏ biển số 62M2-9304 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1959, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L;

01 nón kết màu đen cũ, rách;

01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen;

01 bộ công cụ kích điện gồm xiết và bình acquy 12Ampe;

Số tiền 507.000đ.

Qua làm việc chị Phạm Thị Th T (vợ bị cáo C) hiện ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L, chị T không biết C sử dụng ma túy, đồng thời kiểm tra khu vực bên trong chuồng gà có một bình nhựa đựng rác có bảy gói nilon nhỏ và hai ống hút nhựa màu trắng (nghĩ là vỏ gói nilon đựng ma túy) C sử dụng xong đã bỏ đi và hai đồ khò gas mini, nên chị tự nguyện giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTTr ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố bị cáo Bùi C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 62M2 – 9304, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy đăng ký xe máy biển số 62M2 – 9304 mang tên Nguyễn Thị Ng, đây là xe của mẹ bị cáo. Do mẹ bị cáo không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả xe mô tô và giấy xe cho bà Ng. Trả lại cho bị cáo số tiền 507.000đ, còn điện thoại di động hiệu Masstel màu đen do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

01 nón kết màu đen đã cũ, rách; 02 ống nhựa màu trắng; 07 vỏ gói nilon màu trắng; 02 đồ khò gas mini. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu cho tiêu hủy.

Buộc bị cáo Bùi C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu,

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện theo ủy quyền đại diện hợp pháp người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Bùi C khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/5/2020, Bùi C cùng Châu Th Ph (L) đi sang địa bàn xã N, huyện T dùng xiết điện chích bắt cá đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi cả hai đang chích cá thì bị tuần tra Công an huyện T phát hiện mời về trụ sở Công an xã N làm việc. Tại trụ sở Công an xã đã phát hiện trong nón kết của bị cáo đang đội có giấu bạch nylon trong đó có 02 gói nylon hàn kín và số tiền 507.000đ. Qua làm việc bị cáo khai nhận 02 gói trên là ma túy đá bị cáo mua để sử dụng, nên cơ quan Công an đã test nước tiểu đối tượng. Kết quả test nước tiểu của Bùi C dương tính với chất ma túy.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã tự mua ma túy đem về sử dụng, số còn lại cất giấu trong nón kết màu đen. Sau đó, bị Công an xã N phát hiện trong nón kết bị cáo đang đội có 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng nên lập biên bản thu giữ, niêm phong đưa đi giám định. Kết quả giám định 02 gói thu giữ đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1514gam. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 62M2 – 9304, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy đăng ký xe máy biển số 62M2 – 9304 mang tên Nguyễn Thị Ng, đây là xe của mẹ bị cáo. Do mẹ bị cáo không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả xe mô tô và giấy xe cho bà Ng. Trả lại cho bị cáo số tiền 507.000đ, còn điện thoại di động hiệu Masstel màu đen do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

01 nón kết màu đen đã cũ, rách; 02 ống nhựa màu trắng; 07 vỏ gói nilon màu trắng; 02 đồ khò gas mini. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2020.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 01 xe mô tô biển số 62M2 – 9304, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy đăng ký xe máy biển số 62M2 – 9304 mang tên Nguyễn Thị Ng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 507.000đ;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 nón kết màu đen đã cũ, rách; 02 ống nhựa màu trắng; 07 vỏ gói nilon màu trắng; 02 đồ khò gas mini.

(Tất cả vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ quản lý).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 của Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng

